

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST/HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T – sinh ngày 25/3/1992.

Địa chỉ cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Q – sinh ngày 18/12/1973.

Địa chỉ cư trú: Xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Phan Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung cháu Phan Thùy D, sinh ngày 02/12/2014 và cháu Phan Thảo L, sinh ngày 28/10/2016 cho chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành. Anh Phan Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị Ngô Thị T 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Anh Phan Văn Q không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Ngô Thị T và anh Phan Văn Q thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị T và anh Phan Văn Q thỏa thuận chị Ngô Thị T nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của chị T được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003464, ngày 13/02/2019). Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã V (ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Sỹ Cường

